

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2022 – 2023**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Chương trình Thương mại Điện tử, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.	2 (2+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm

2	Pháp luật	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.</p>	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
3	Toán cao cấp C1	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của giải tích hàm số (phép tính vi phân hàm một biến, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến, phép tính tích phân của hàm số một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân). Cung cấp một số ứng dụng của đạo hàm và tích phân trong kinh tế, là cơ sở để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn khác.</p>	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
4	<p>Nhập môn ngành Thương mại điện tử</p>	<p>Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về ngành Thương mại điện tử. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về chuyên ngành Thương mại điện tử mà mình sẽ theo học. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân như tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm ; và</p>	2 (0+2)	Học kì 1	Tiểu luận

		<p>nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing và thương mại điện tử chuyên nghiệp.</p> <p>Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc cùng nhau (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình.</p>			
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).</p>	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận
6	Giáo dục thể chất	<p>Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.</p>	2 (2+0)	Học kì 2	Thực hành
7	Kinh tế vĩ mô	<p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt</p>	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm

		nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.			
8	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
9	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.	3 (3+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm
10	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh	2 (2+0)	Học kì 2	Tiểu luận

		<p>ngành, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.</p>			
11	Toán cao cấp C2	<p>Học phần này trang bị cho người học các kiến thức Toán cơ bản về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ và chéo hóa ma trận. Đồng thời ứng dụng các kiến thức đó vào giải quyết các bài toán kinh tế.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
12	Giáo dục quốc phòng an ninh	<p>- <i>Về kiến thức:</i> Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>- <i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>- <i>Về thái độ:</i> Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã</p>	5 (5+0)	Học kì 3	

		hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
13	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	3 (0+3)	Học kì 3	
14	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2+0)	Học kì 3	Trắc nghiệm
15	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1 (0+1)	Học kì 3	Trắc nghiệm

16	Cơ sở lập trình	<p>Học phần gồm 5 chương nhằm trình bày những kiến thức tổng quan về lập trình và các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình: Các kiểu dữ liệu cơ bản, phép toán, biểu thức, cấu trúc điều khiển, hàm, mảng một chiều, mảng hai chiều. Song song đó học phần tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy: tư duy phân tích, biện luận, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: giao tiếp và làm việc nhóm.</p>	2 (0+2)	Học kì 3	Tự luận
17	Tư duy biện luận ứng dụng	<p>Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,...</p> <p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,....;</p> <p>Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...</p>	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận
18	Nghiên cứu thị trường (0+2)	<p>Về kiến thức, sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành các hoạt động thực tiễn về nghiên cứu thị trường, có kiến thức thu thập và phân tích dữ liệu một cách khoa học. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, phát triển khả năng phân tích và tổng hợp một cách khoa học. Từ đó, sinh viên cũng hiểu được tầm quan</p>	2 (0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận

		trọng của nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển và tồn tại của các doanh nghiệp và tổ chức.			
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.	2 (0+2)	Học kì 4	Tự luận
20	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm

		sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.			
21	Kinh tế phát triển	<p>Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế.</p> <p>Nắm được những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững, tính toán các chỉ số tăng trưởng như GDP, GDP.....</p> <p>Nắm được đặc điểm của các lý thuyết tăng trưởng, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, các nguồn lực phát triển, phúc lợi xã hội và các chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế</p>	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận
22	Thiết kế vector Illustrator	<p>Phần mềm đồ họa Adobe Illustrator là một chương trình phổ biến tại Việt Nam nhờ tính ưu việt trong các tác vụ làm việc. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao, sinh viên có kiến thức để thể thực hiện được các hình vẽ từ đơn giản đến phức tạp, xuất các dữ liệu Vector sang Rector và ngược lại, liên kết với các phần mềm dàn trang, xử lý ảnh một cách tốt nhất.</p>	3 (0+3)	Học kì 4	Vẽ thực hành
23	Hành vi khách hàng	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và</p>	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận

		có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.			
24	Kế toán tài chính	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu – các khoản ứng trước, nguyên vật liệu, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành, tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp.	2 (0+2)	Học kì 4	Tự luận
25	Cơ sở dữ liệu	Học phần này gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về cơ sở dữ liệu, mô hình thực thể kết hợp, các khái niệm về mô hình quan hệ, các phép toán của đại số quan hệ, cấu trúc của câu lệnh SQL và các loại ràng buộc toàn vẹn dữ liệu. Ngoài ra học phần còn rèn luyện cho SV các kỹ năng để phân tích và thiết kế CSDL ở mức khái niệm, kỹ năng giải quyết vấn đề bằng cách trả lời các câu hỏi truy vấn, cách cài đặt các loại ràng buộc toàn vẹn. Song song đó, học phần còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (0+2)	Học kì 4	Tự luận
26	Triết học Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+0)	Học kì 5	Trắc nghiệm

27	Thực hành Giáo dục thể chất	<p>- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tổ chất vận động.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.</p>	3 (0+3)	Học kì 5	
28	Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	<p>Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chính văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.</p>	2 (0+2)	Học kì 5	Tiểu luận
29	Tài chính doanh nghiệp (2+0)	<p>Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp</p>	2 (2+0)	Học kỳ 5	Tự luận
30	Thương mại điện tử (0+2)	<p>Cung học cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương</p>	2 (0+2)	Học kỳ 5	Tiểu luận

		<p>mại truyền thông, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau.</p>			
31	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (0+2)	<p>Học phần này gồm 7 chương trình bày các kiến thức tổng quát về những đặc trưng và kiến trúc của một hệ quản trị cơ sở dữ liệu (HQTCSDL), kiến thức tổng quát về các chức năng của HQTCSDL Microsoft SQL Server; và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng công cụ SQL Management Studio để quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) của những hệ thống vừa và nhỏ như: tạo lập, sao lưu và phục hồi CSDL; lập trình quản lý dữ liệu và bất lỗi; tự động hóa và đồng bộ hóa dữ liệu; quản lý người dùng; bảo mật CSDL. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như biện luận, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 5	Đồ án
32	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	<p>Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.</p>	2 (2+0)	Học kì 6	Trắc nghiệm

33	Thiết kế web	<p>Học phần Thiết kế Web trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về Internet, công nghệ thiết kế website (HTML, CSS, JavaScript), Node.JS; Rèn luyện kỹ năng sử dụng các công cụ (Dreamwaver, Notepad++,...), Node.JS dựa trên công nghệ HTML, CSS, JavaScript để thiết kế và xuất bản một website; Rèn luyện năng lực phân tích và quản lý website.</p>	2 (0+2)	Học kì 6	Tiểu luận
34	Thực tập doanh nghiệp 1	<p>Học phần tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần kiến tập, sinh viên nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế.</p>	2 (0+2)	Học kì 6	Báo cáo
35	<p>Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)</p>	<p>Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu.</p> <p>Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.</p>	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận

36	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
37	Phân tích hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp	Phân tích và đánh giá sự phát triển các thông tin tài chính, sử dụng dữ liệu và tư duy để giải thích những sự kiện kinh tế và tài chính xảy ra trong thực tiễn, cách thức sử dụng các công cụ và nguyên lý để tiên liệu những sự kiện kinh tế và tài chính trong tương lai, thông qua áp dụng các kỹ thuật phân tích để tiên liệu tác động của những thay đổi trong nền kinh tế và hệ thống tài chính.	2 (0+2)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm
38	Thực tập kỹ năng kinh doanh (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp người học	2 (0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.			
39	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin	<p>Môn học bao gồm 06 chương nhằm trình bày các kiến thức tổng quan về phân tích thiết kế hệ thống; khảo sát hiện trạng và phân tích nhu cầu người dùng; biểu đồ ca sử dụng; mô hình khái niệm và biểu đồ lớp; các biểu đồ tương tác và hành động; các biểu đồ cộng tác và biểu đồ thành phần của hệ thống. Rèn luyện cho SV các kỹ năng sử dụng công cụ thiết kế biểu đồ ca sử dụng, biểu đồ lớp, chuyển đổi biểu đồ lớp sang mô hình cơ sở dữ liệu, biểu đồ tuần tự. SV thực hiện đề án để giải quyết 01 vấn đề thực tế bên ngoài đến đặt hàng hoặc GV yêu cầu SV chủ động suy nghĩ nêu ý tưởng. Đề án được triển khai trong thực tiễn và thu thập kết quả từ những công việc thực tiễn. Thông qua việc thực hiện đề án sẽ giúp rèn luyện cho SV về năng lực phân tích yêu cầu người sử dụng và năng lực thiết kế hệ thống. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm làm việc nhóm.</p>	2 (0+2)	Học kì 7	Báo cáo
40	Phân tích dữ liệu cơ bản	<p>Môn học giúp sinh viên có thể triển khai một nghiên cứu cụ thể khi đã có đề cương nghiên cứu. Việc triển khai bao gồm việc đi thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và viết báo cáo tổng kết lại kết quả nghiên cứu. Môn học cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng phối hợp công việc trong một nhóm để hoàn thành mục tiêu đặt ra.</p>	2 (0+2)	Học kì 7	Tiểu luận

41	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 8	Trắc nghiệm
42	Quản trị chiến lược (3+0)	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược. Người học có hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. Đồng thời sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	3 (3+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
43	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP (0+2)	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phản xưởng, quản trị hệ thống	2 (0+2)	Học kỳ 8	Thực hành
44	Digital marketing (0+2)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị trực tuyến, giúp sinh viên nắm bắt nền tảng, hiện trạng và tiềm năng của Marketing thương mại điện tử.	2 (0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận

45	Phương pháp lập trình hướng đối tượng (0+2)	<p>Môn học nhằm mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp lập trình hướng đối tượng đồng thời so sánh với phương pháp lập trình truyền thống. Các khái niệm cơ sở như lớp đối tượng, kiểu dữ liệu trừu tượng, đối tượng, tính đóng gói, tính kế thừa, tính tương ứng bội, khuôn mẫu và thiết kế lớp đối tượng.</p> <p>Rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích, tư duy phản biện, chia nhỏ hệ thống thành các modules, đọc hiểu tài liệu kỹ thuật bằng tiếng anh chuyên ngành.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 8	Tự luận
46	An toàn và bảo mật thông tin (0+2)	<p>Học phần này gồm 09 chương nhằm trình bày các kiến thức: kỹ thuật mật mã, điều khiển truy cập, mã độc, tấn công từ chối dịch vụ, tấn công tràn bộ đệm, an ninh ứng dụng, an ninh hệ điều hành, tường lửa, SSL. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thiết kế an toàn thông tin cho ứng dụng và nghiên cứu lỗ hổng. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên hình thành ý thức tôn trọng phát luật.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 8	Tự luận
47	Thương mại trên mạng xã hội (0+2)	<p>Học phần này đề cập đến việc sử dụng các trang web mạng xã hội như Facebook, Zalo, Instagram... làm phương tiện để quảng bá và bán sản phẩm/dịch vụ trực tiếp. Đây là hình thức thương mại kết hợp giữa Social Media (mạng xã hội) và E-Commerce (thương mại điện tử), từ đây chúng ta có cụm từ Social Commerce. Hiểu một cách đơn giản thì Social Commerce là những hoạt động mua hàng trên mạng xã hội và thông qua mạng xã hội.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận

48	Quan hệ công chúng (0+2)	<p>Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học.</p> <p>Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận
49	Quản trị chuỗi cung ứng (0+2)	<p>Học phần trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận
50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	<p>Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực</p>	2 (2+0)	Học kỳ 9	Tự luận

		dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
51	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+2)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành áp dụng vào thực tiễn doanh nghiệp	2 (0+2)	Học kỳ 9	Báo cáo
52	Lập trình web (0+2)	Học phần Lập trình Web cung cấp cho sinh viên các kiến thức để xây dựng và phát triển các ứng dụng web trên nền tảng công nghệ ASP.NET. Xây dựng được các ứng dụng Web cơ bản như tạo giao diện, thao tác trên các server control, kết nối và truy xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server.	2 (0+2)	Học kỳ 9	Đồ án
53	Kho dữ liệu và hệ hỗ trợ ra quyết định (0+2)	Môn học nhằm giúp sinh viên hiểu được hệ hỗ trợ quyết định, cách thức ra quyết định cho một hệ thống quản lý, các sử dụng công cụ và hệ hỗ trợ quyết định trên hệ thống.	2 (0+2)	Học kỳ 9	Tiểu luận
54	Khái phá dữ liệu (0+2)	Môn học khai phá dữ liệu trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các khái niệm, thuật toán và ứng dụng của khai phá dữ liệu. Ngoài ra, người học còn có cơ hội trải nghiệm các thư viên, công cụ mã nguồn mở để	2 (0+2)	Học kỳ 9	Tự luận

		<p>cài đặt và thử nghiệm thuật toán khai phá dữ liệu. Các chủ đề được đề cập đến trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm cơ bản và quá trình về khai phá dữ liệu. - Các vấn đề liên quan đến quá trình tiền xử lý dữ liệu. - Các thuật toán khai phá luật kết hợp: Apriori, FP-Growth, ... - Các thuật toán phân loại: k lân cận gần nhất (k-NN), cây quyết định, Naive Bayes, ... - Các thuật toán gom cụm: gom cụm phân hoạch k-means, gom cụm phân cấp gộp AGNES. - Các thuật toán phân tích ngoại biên: dựa trên thống kê, dựa trên xấp xỉ, dựa trên gom cụm, dựa trên phân loại. - Các độ đo và phương pháp đánh giá các thuật toán khai phá dữ liệu. 			
55	Khởi nghiệp (0+2)	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp.</p>	(0+2)	Học kỳ 10	Tiểu luận
56	Quản trị nguồn nhân lực (3+0)	<p>Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát</p>	3 (3+0)	Học kỳ 10	Tiểu luận

		triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
57	Quản trị thương hiệu (2+0)	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2 (2+0)	Học kỳ 10	Tiểu luận
58	Quản trị tài chính (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ 10	Tự luận
59	Đầu tư tài chính (0+2)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về đầu tư tài chính, trên cơ sở đó có thể tiếp cận với quản trị đầu tư tài chính hiện đại. Người học sẽ được trang bị những kiến thức nền tảng về các lý thuyết đầu tư, hiểu được một cách toàn diện quan hệ rủi ro - lợi tức, các mô hình định giá tài sản tài chính cũng như nghiên cứu những phát triển gần đây trong quản trị danh mục đầu tư tài chính. Học phần cũng cung cấp những kiến thức về các công cụ tài chính được sử dụng trong đầu tư và quản trị rủi ro.	2 (0+2)	Học kỳ 10	Tự luận

60	Quản trị kinh doanh quốc tế (0+2)	<p>Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.</p>	2	Học kỳ 10	Tiểu luận
61	Quản trị chiến dịch quảng cáo trên nền tảng số (0+2)	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quảng cáo trực tuyến trong thời đại kỹ thuật số và công nghệ 4.0. Cụ thể học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về cách thức phân khúc khách hàng quảng cáo mục tiêu; khái niệm về độ phủ và độ lặp; các chiến lược để lôi kéo khách hàng, nâng cao giá trị thương hiệu thông qua quảng cáo trực tuyến; các cách thể hiện một quảng cáo trực tuyến như video, game, đồ vui; đa phương tiện...; cách kết nối giữa quảng cáo trực tuyến và các công cụ tìm kiếm; mối liên hệ giữa quảng cáo trực tuyến và hành vi mua hàng trực tuyến; quảng cáo cá nhân hóa thông qua email và truyền thông truyền miệng; xu hướng tương lai của quảng cáo trực tuyến; đo lường quảng cáo trực tuyến....Mục tiêu của học phần nhằm giúp cho các cử nhân tương lai có khả năng sử dụng quảng cáo trực tuyến một cách tự tin và hiệu quả.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 10	Tiểu luận

62	Quản trị rủi ro (3+0)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề tổng quan về quản trị rủi ro doanh nghiệp, đề xuất giải pháp quản trị rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá, sử dụng các công cụ trên thị trường phái sinh để quản trị rủi ro doanh nghiệp	3 (3+0)	Học kỳ 11	Tự luận
63	Trực quan hóa dữ liệu (0+2)	Học phần này cung cấp cho sinh viên biết trực quan hóa dữ liệu là quá trình sử dụng các yếu tố hình ảnh như đồ thị, biểu đồ hoặc bản đồ để trình bày dữ liệu thô; biến các con số rời rạc, đơn lẻ thành một bức tranh tổng có thể bóc tách thông tin nhanh. Cụ thể hơn, trực quan hoá dữ liệu được ứng dụng với mục tiêu chuyên đổi dữ liệu phức tạp, có dung lượng lớn hoặc dữ liệu số thành hình ảnh dễ hiểu, từ đó giúp người đọc đúc kết thông tin chuyên sâu và đưa ra quyết định nhanh, chính xác.	2 (0+2)	Học kỳ 11	Tiểu luận
64	Lý thuyết Blockchain (0+2)	Hiểu và biết những kiến thức cơ bản về Blockchain như: các khái niệm, đặc trưng, lợi ích và Hiểu và biết những kiến thức cơ bản về Blockchain như: các khái niệm, đặc trưng, lợi ích và Hiểu và biết những kiến thức cơ bản về Blockchain như: các khái niệm, đặc trưng, lợi ích và hạn chế của Blockchain; các thế hệ Blockchain, tình hình phát triển và pháp lý Blockchain ở Việt Nam và trên thế giới. Hiểu và biết kiến thức liên quan đến phát triển hệ thống Blockchain: thuật toán, hạ tầng công	2 (0+2)	Học kỳ 11	Tự luận

		<p>Hiểu và biết kiến thức liên quan đến phát triển hệ thống Blockchain: thuật toán, hạ tầng công nghệ, các cơ chế đảm bảo đồng thuận và duy trì mạng lưới, minh bạch thông tin, API phát triển ứng dụng.</p> <p>Có kỹ năng phân tích và đánh giá cơ hội ứng dụng Blockchain vào trong doanh nghiệp, kỹ năng lựa chọn các giải pháp, công nghệ, phương tiện và cách thức thực hiện Blockchain vào giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Có kiến thức và kỹ năng tự xây dựng Hệ thống Blockchain đơn giản, tạo hợp đồng thông minh.</p> <p>Có kiến thức và kỹ năng tự xây dựng Hệ thống Blockchain đơn giản, tạo hợp đồng thông minh</p>			
65	Phát triển ứng dụng di động (0+2)	<p>Học phần Lập trình di động này gồm 5 chương nhằm trình bày các kiến thức cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các thành phần của một ứng dụng di động: các Activity, truyền dữ liệu giữa các Activity, thiết kế giao diện người dùng, xử lý sự kiện trên thiết bị, tiến trình và giao tiếp server, lưu trữ dữ liệu, ... Bên cạnh đó, sinh viên được học cơ chế và cách thức xây dựng ứng dụng di động dựa trên các thành phần này để hiểu được cách xây dựng một ứng dụng di động như thế nào.</p>	2 (0+2)	Học kỳ 11	Đồ án
66	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	<p>Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện các quy trình, chiến lược quản trị kinh doanh trong vai trò người chủ động nghiên cứu..</p>	5 (0+5)	Học kỳ 11	Báo cáo

67	Báo cáo/khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để tiến hành nghiên cứu ; dựa trên kết quả nghiên cứu để đưa ra phương pháp cải tiến hoặc hoàn thiện quy trình/ nghiệp vụ cụ thể.	5 (0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo
----	------------------------------------	--	---------	-----------	---------

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường